

Bản án số: **31/2018/HS-PT**

Ngày: 30-01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Lê Thị Mỹ Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T và đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc T sinh ngày 20 tháng 03 năm 1998 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Hữu H sinh ngày 10 tháng 01 năm 2000 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn X (chết) và bà Nguyễn Thị Th; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H: Bà Nguyễn Thị Thành (mẹ của bị cáo) sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Phước Thọ 2, xã Bình Phước, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H: Ông Trần Việt Ngừ, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28-7-2016 Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Quốc T gặp nhau tại quán Internet hiệu “Win” ở xã B, huyện B. Tại đây, Nguyễn Quốc T rủ N, H vào nhà bạn của T ở xã B, huyện B dự cúng cháo nhà bạn T thì cả ba đồng ý. Lúc này, Nguyễn Hữu N nói tiếp “Mình vô chỗ đám cưới tìm xe trộm cắp bán lấy tiền” thì cả ba đồng ý nên H gửi xe mô tô của mình tại quán Win rồi điều khiển xe của N chở N và T. Khi đến tại điểm đám cưới thì cả ba vào trại dự tiệc. Khoảng 10 phút sau N nói “tao ra ngoài lấy xe 02 đũa bây ngồi chơi cảnh giới” thì H và T đồng ý. N ra ngoài lấy được xe và gọi H ra ngoài dùng xe mô tô của N chở N đến tiệm sửa chữa Honda gần Trạm y tế xã Bình Long để mượn tuốt-nơ-vít. H chở N quay vào đám cưới nhưng H vào trong đám cưới còn N không vào mà dùng tuốt-nơ-vít mở khóa xe đã trộm cắp rồi điều khiển xe về cất giấu. Biết được N đã lấy được xe mang về nên H điều khiển xe chở T quay về quán Win để trả xe cho N và lấy xe của H chở T vào đám cưới tiếp tục ngồi chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H chở T về thì gặp N và nói “Lúc nãy chỗ đám cưới đã phát hiện mất xe rồi” N trả lời “Yên tâm đi, tao giấu kĩ rồi”, sau đó N về nhà, H chở T về nhà T rồi H về nhà mình. Chiếc xe này Nguyễn Hữu N mang đến cầm cố tiệm cầm đồ Dương Đình T với giá 8.000.000 đồng, sau đó T bán cho anh Lê Văn T ở tổ dân phố 3, thị trấn C với giá 10.000.000 đồng. Nguyễn Hữu N lấy tiền trả tiền mua quần áo cho Nguyễn Hữu H và bao ăn tổng cộng 700.000 đồng, trả tiền mua quần áo và tiền mặt cho Nguyễn Quốc T tổng cộng 800.000 đồng. Số tiền còn lại N trả lãi cho Trường là 550.000 đồng, còn lại cất giữ tiêu xài cá nhân.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B định giá chiếc xe mô tô 76C1 – 08833 là 14.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2017/HSST ngày 10/11/2017, Tòa án nhân dân huyện B quyết định:

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hữu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác từ 09 tháng đến 18 tháng, tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23-11-2017, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H là bà Nguyễn Thị Thành có đơn kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo Nguyễn Hữu H được hưởng án treo.

Ngày 27-11-2017, bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H là bà Nguyễn Thị T nằm trong hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ; áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T 09 tháng tù, bị cáo H 06 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị cáo H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28-7-2016, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Quốc T gặp nhau tại quán Internet Win và bàn bạc vào nhà bạn của bị cáo T dự cúnng và tìm xe trộm cắp bán lấy tiền. Sau đó, các bị cáo vào nhà bạn bị cáo T và đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô của anh Phạm Hồng Huy, được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá

là 14.000.000 đồng. Với hành vi trên Toà án nhân dân huyện B xét xử bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H là bà Nguyễn Thị Thành và bị cáo Nguyễn Quốc T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 69 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Hữu H 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Bị cáo Nguyễn Quốc T và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H là bà Nguyễn Thị Thành phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H là bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H là bà Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé